

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/LĐ-PT

Ngày: 06/5/2021

V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao
động theo hình thức sa thải

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tấn;

Ông Nguyễn Công Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2021/TLPT-LĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2021/QĐ-PT ngày 24/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐ-PT ngày 14/4/2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Diệu H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Số N, tổ X, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam; trụ sở: Tổ C, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, chức vụ: Nhân viên hành chính (theo Giấy ủy quyền ngày 03/5/2021); có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thị xã U, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Diệu H (gọi tắt là bà H) trình bày:* Ngày 04/7/2019, bà H với Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam (gọi tắt là Công ty) ký kết Hợp đồng lao động số HF0005/HĐLĐ ngày 04/7/2019 xác định thời hạn hợp đồng là 36 tháng, từ ngày 04/7/2019 đến ngày 03/7/2022; địa điểm làm việc tại trụ sở của công ty; chức vụ: Tổ trưởng; công việc: May; thời gian làm việc: Từ 8g00 đến 12g00 và từ 13g00 đến 17g00 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần; mức lương chính: 5.177.594 đồng/tháng; phụ cấp chức vụ: 1.300.000 đồng/tháng; phụ cấp kinh nghiệm: 500.000 đồng/tháng. Ngày 01/01/2020, Công ty với bà H ký Phụ lục hợp đồng lao động số HF0005/PLHĐLĐ, theo đó: Bà H được hưởng mức lương chính là 5.573.594 đồng/tháng; phụ cấp chức vụ: 1.300.000 đồng/tháng; phụ cấp kinh nghiệm: 500.000 đồng/tháng; tổng lương và phụ cấp là 7.373.964 đồng/tháng.

Quá trình làm việc, bà H luôn chấp hành đúng nội quy của Công ty. Tuy nhiên ngày 09/02/2020, Công ty ban hành Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 02/TBCDHD-HCNS về việc sa thải bà H với lý do: Bà H vu khống dọa nạt cán bộ nhân sự, truyền đạt thông tin không đúng sự thật dẫn đến công nhân đình công gây thiệt hại cho Công ty. Do đó, bà H khởi kiện Công ty để yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề gồm:

- Tuyên bố Công ty xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà H là trái quy định của pháp luật và hủy Quyết định xử lý kỷ luật lao động số 02/TBCDHD-HCNS ngày 09/02/2020 của Công ty.

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương trong những ngày bà H không được làm việc tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2020) là: 05 tháng 27 ngày x 7.373.964 đồng/tháng = 43.506.387 đồng;

- Buộc Công ty phải bồi thường cho bà H 02 tháng tiền lương do sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động là: 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng;

- Buộc Công ty phải bồi thường cho bà H 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động luật theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động trong trường hợp Công ty không muốn nhận bà H vào làm việc là: 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng;

- Buộc Công ty phải bồi thường cho bà H tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày tương đương số tiền: 7.373.964 đồng/26 x 30 ngày = 8.508.420 đồng;

- Buộc Công ty phải hoàn trả cho bà H 1.687.239 đồng tiền lương tháng 12 năm 2019 do Công ty khấu trừ sai.

- Buộc Công ty đóng bảo hiểm và hoàn thành các thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật kể từ ngày 04/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện là buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020; đồng thời, rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Công ty phải hoàn trả cho bà H 1.687.239 đồng tiền lương tháng 12 năm 2019 do Công ty khấu trừ tiền lương sai.

** Tại Bản tường trình và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam (gọi tắt là Công ty) do ông*

Vương Quốc Tr trình bày: Bị đơn Công ty thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà H về việc ký kết hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng và mức lương hàng tháng của bà H là 7.373.964 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại Công ty, bà H có hành vi kích động công nhân, truyền đạt thông tin không đúng sự thật, vu khống dọa nạt nhân sự gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty nên ngày 09/02/2020, Công ty ra Quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với bà H. Việc Công ty sa thải bà H là đúng quy định của pháp luật nên Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty thừa nhận: Việc Công ty xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với bà H là trái quy định của pháp luật và đồng ý hủy Quyết định số 02/TBCDHD-HCNS ngày 09/02/2020 của Công ty và đồng ý thanh toán cho bà H những khoản tiền gồm: Tiền lương trong những ngày bà H không được làm việc tính từ ngày 07/02/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2020) là 05 tháng 27 ngày x 7.373.964 đồng/tháng = 43.506.387 đồng; 02 tháng tiền lương do Công ty sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động luật theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động trong trường hợp Công ty không nhận bà H quay trở lại làm việc là 14.747.928 đồng; tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày, tương đương số tiền 7.373.964 đồng/26 ngày x 30 ngày = 8.508.420 đồng. Tổng cộng là 81.510.663 đồng. Về bảo hiểm xã hội: Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội và hoàn thành các thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cho bà H từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020 nên việc bà H yêu cầu Công ty phải tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 02/2020 đến thời điểm Tòa án xét xử, Công ty không đồng ý.

* Tại Bản án lao động sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 22, các Điều 42, 90, khoản 1 Điều 123, Điều 126 của Bộ luật Lao động; Điều 21, 26, 30, khoản 1 Điều 31 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ; khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2018 ngày 24/10/2018 của Chính phủ “về việc sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ” và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam phải hoàn trả cho bà H số tiền 1.687.239 đồng tiền lương tháng 12 năm 2019 do Công ty khấu trừ tiền lương sai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự những nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 02/TBCDHD-HCNS ngày 09/02/2020 của Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam.

- Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Diệu H những khoản tiền sau: Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2020) là 05 tháng 27 ngày x 7.373.964 đồng/tháng = 43.506.387 đồng; 02 tháng tiền lương do sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật

Lao động là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động trong trường hợp không nhận bà Đỗ Diệu H vào làm việc là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước là 30 ngày tương đương với số tiền 7.373.964 đồng/26 x 30 ngày = 8.508.420 đồng. Tổng cộng là 81.510.663 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Diệu H về việc yêu cầu Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Diệu H từ tháng 02/2020 đến tháng 07/2020.

Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Diệu H từ tháng 02/2020 đến tháng 07/2020 trên mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là 7.373.964 đồng, chốt sổ và trả lại các văn bản có liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Diệu H theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí lao động sơ thẩm, việc thi hành án khi có hiệu lực pháp luật và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/8/2020, bị đơn Công ty có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng: *“Tòa án nhân dân thị xã U đã không xem xét vụ án một cách khách quan, toàn diện và không đánh giá các chứng cứ và lập luận của Công ty, cũng như Luật sư bào chữa một cách đầy đủ, công bằng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã U hủy bỏ quyết định hủy Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020 và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 113032020HF0012/QĐ-TV. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương”.*

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn xác định: Công ty có làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, nhận thấy: Công ty kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không nêu được lý do và căn cứ của việc kháng cáo nên phải chịu hậu quả của việc không bảo vệ được quan điểm kháng cáo của mình. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty thừa nhận việc Công ty sa thải bà H là trái quy định của pháp luật và đồng ý bồi thường cho bà H các khoản với tổng số tiền 81.510.663 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này. Về việc bảo hiểm xã hội: Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty phải đóng bảo

hiểm xã hội cho bà H nhưng không buộc bà H cùng có trách nhiệm đóng là không đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và không thể thi hành. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần này. Những kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp lao động về việc “*Xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo và căn cứ kháng cáo của Công ty, nhận thấy: Ngày 04/8/2020, Tòa án nhân dân thị xã U xét xử sơ thẩm vụ án theo Bản án số 04/2020/LĐ-ST; ngày 19/8/2020, Công ty có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đơn kháng cáo của Công ty là đề nghị Tòa án hủy bỏ Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 01/TBCDHD-HCNS ngày 06/02/2020 và Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 113032020HF0012/QĐ-TV là không liên quan đến vụ việc mà, bà H khởi kiện và Tòa án đã giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm thiếu trách nhiệm kiểm tra đề yêu cầu Công ty sửa chữa, bổ sung đơn kháng cáo mà vẫn cho Công ty đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty xác định Công ty có làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Công ty không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới; đồng thời, không trình bày được lý do và căn cứ để yêu cầu hủy Bản án số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty.

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, hai bên đương sự thống nhất với nhau về thời gian bà H làm việc tại Công ty là từ ngày 04/7/2019 theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 tháng (ngày 04/7/2019 đến ngày 03/7/2022); công việc của bà H là May; chức vụ: Tổ trưởng; mức lương chính 5.177.594 đồng/tháng; phụ cấp chức vụ: 1.300.000 đồng/tháng; phụ cấp kinh nghiệm 500.000 đồng/tháng. Ngày 01/01/2020, Công ty với bà H ký Phụ lục hợp đồng lao động số HF0005/PLHĐLĐ, theo đó bà H được hưởng mức lương chính là 5.573.594 đồng/tháng; phụ cấp chức vụ: 1.300.000 đồng/tháng; phụ cấp kinh nghiệm: 500.000 đồng/tháng. Tổng lương và phụ cấp của bà H là 7.373.964 đồng. Đến ngày 09/02/2020, Công ty ban hành Quyết định số 02/TBCDHD-HCNS về việc sa thải bà H với lý do: Vu khống, dọa nạt cán bộ nhân sự, truyền đạt thông tin không đúng sự thật dẫn đến công nhân đình công, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty; thời gian có hiệu lực kể từ ngày 11/02/2020 và giao quyết định trên cho bà H vào ngày 10/02/2020; từ ngày 11/02/2020 trở đi, bà H nghỉ việc tại Công ty. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty thừa việc Công ty sa thải đối với bà H là trái pháp luật và

đồng ý bồi thường cho bà H các khoản gồm: Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2020) là 05 tháng 27 ngày x 7.373.964 đồng/tháng = 43.506.387 đồng; 02 tháng tiền lương do sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động trong trường hợp không nhận bà Đỗ Diệu H vào làm việc là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước là 30 ngày tương đương với số tiền 7.373.964 đồng/26 x 30 ngày = 8.508.420 đồng. Tổng cộng Công ty đồng ý bồi thường cho bà H là 81.510.663 đồng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì được xem là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự tự nguyện của Công ty về việc đồng ý bồi thường cho bà H các khoản nêu trên với tổng số tiền 81.510.663 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội: Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà H đến hết tháng 01/2020. Nhưng từ tháng 02/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bà H vẫn chưa có việc làm nên việc bà H khởi kiện yêu cầu và Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty phải có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà H từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 7 năm 2020 theo mức lương 7.373.964 đồng/tháng là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bà H cùng có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội đối với phần nghĩa vụ của người lao động là không đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và không thể thực hiện được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa án sơ thẩm về phần này là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc hủy bản án sơ thẩm, sửa một phần bản án sơ thẩm theo như phân tích nêu trên. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí lao động phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm nên Công ty không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam.

Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 246, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 22, Điều 42, Điều 90, khoản 1 Điều 123, Điều 126 của Bộ luật Lao

động; các Điều 21, 26, 30, khoản 1 Điều 31, Điều 33 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015;

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Diệu H về việc yêu cầu Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam phải hoàn trả số tiền 1.687.239 đồng tiền lương tháng 12 năm 2019 do Công ty khấu trừ tiền lương sai.

1.2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Hủy Quyết định số 02/TBCDHD-HCNS ngày 09/02/2020 của Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam.

- Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đỗ Diệu H những khoản tiền sau: Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 07/02/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2020) là 05 tháng 27 ngày x 7.373.964 đồng/tháng = 43.506.387 đồng; 02 tháng tiền lương do sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Lao động là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật Lao động do Công ty không nhận bà H quay trở lại làm việc là 02 tháng x 7.373.964 đồng/tháng = 14.747.928 đồng; tiền lương do vi phạm thời hạn không báo trước là 30 ngày tương đương với số tiền 7.373.964 đồng/26 x 30 ngày = 8.508.420 đồng. Tổng cộng là 81.510.663 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

1.3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Diệu H về việc yêu cầu Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Diệu H từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 07 năm 2020.

Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam với bà Đỗ Diệu H cùng có trách nhiệm truy đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đỗ Diệu H từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 07 năm 2020 theo mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là 7.373.964 đồng/tháng, chốt sổ và trả lại các văn bản có liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Diệu H theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

1.4. Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam phải chịu 4.075.533 đồng.

2. Về án phí lao động phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã U hoàn trả cho Công ty TNHH Nội thất HP Việt Nam số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051598 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã U.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án bản án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã U;
- Chi cục THADS thị xã U;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đắc Cường